

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 13 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Tại: TL, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TN, xã TL, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị Đ; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/10/ 2013 trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, đến ngày ngày 23/6/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm tuyên phạt 18 tháng tù giam; Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2015, phần bồi thường dân sự chưa chấp hành xong. Tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 22/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn T, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Chị H vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị H1, sinh năm 1990; Trú tại: Đội 2, VG, BB, Thường Tín, Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị H1: Chị Lê Thị T, sinh năm 1985, trú tại: Thôn A, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Chị T vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trịnh Quang H, sinh năm 1985; Trú tại: Tiểu khu A, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

- Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS; Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Centec 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, Quận 3,

Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Harada Katsushi – Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao, bộ phận Quản lý công nợ. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/11/2019 Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở thôn Tiên Nông, xã TL, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa một mình điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 36B6- 58468 đi từ nhà ở xã TL, huyện Thiệu Hóa đến Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa thuộc địa phận thôn Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến bệnh viện T dựng xe máy ở dưới sân, đi bộ lên khoa nhi ở tầng 2 rồi rẽ phải, đến phòng điều trị bệnh đầu tiên bên tay trái không khóa cửa mà khép hờ. T mở cửa đi vào phòng, quan sát thấy tại giường bệnh đối diện cửa ra vào, ở dãy sát tường có một giường bệnh, trên giường có 02 người lớn và 01 trẻ em đang ngủ say, đó chính là chị Nguyễn Thị H sinh năm 2001 và mẹ là bà Nguyễn Thị Hà cùng với em trai chị H, đều ở xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Ở đầu giường nơi bà Hà (mẹ chị H) nằm T thấy có 01 chiếc điện thoại di động iphone XS MAX (là điện thoại của H), T đi lại gần lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần trái rồi đi bộ xuống sân Bệnh viện lấy xe ra về. Khi ra về đến quán ăn đêm thuộc địa phận xã Thiệu Phú, Thiệu Hóa, lấy điện thoại vừa trộm cắp được T tháo sim, tắt nguồn điện thoại và vứt chiếc vỏ ốp lưng điện thoại xuống lề đường. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T đi xe mô tô lên huyện Yên Định vào cửa hàng mua bán điện thoại cũ của chị Lê Thị H1 sinh năm 1985 ở khu 5, thị trấn Quán Lào, Yên Định để bán, khi kiểm tra chị H1 đã yêu cầu cung cấp mật khẩu nhưng T không cung cấp được nên chị H1 không mua. Sau đó T đi đến một cửa hàng mua bán điện thoại cũ khác do anh Trịnh Quang Huy sinh năm 1985 ở Tiểu khu 5, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định làm chủ; Anh Huy kiểm tra máy và hỏi về nguồn gốc điện thoại thì T trả lời đây là điện thoại do khách đến hát cầm lại, khách không đến lấy nên không có mật khẩu, anh Huy tin tưởng nên đã mua chiếc điện thoại iphone XS MAX với giá 6.000.000đ(Sáu triệu đồng). T cầm tiền ra về và sử dụng T bộ số tiền bán điện thoại vào mục đích cá nhân.

Chiều ngày 03/11/2019 anh Trịnh Quang Huy đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại iphone XS MAX mà anh mua của Nguyễn Văn T cho Công an huyện Thiệu Hóa.

Ngày 13/11/2019 Nguyễn Văn T đã đến Công an huyện Thiệu Hóa khai nhận hành vi trộm cắp cắp điện thoại của chị Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra mở rộng Nguyễn Văn T khai nhận, ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại iphone XS MAX của chị H thì vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/9/2019 T cũng điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 36B6-58468 của mình đến bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa để trộm cắp tài sản. Khi đến bệnh viện đa khoa Thiệu Hóa, T cũng đi lên khoa nhi ở tầng 2, thấy phòng điều trị đầu tiên đã tắt điện nên T đi vào phòng, T quan sát thấy ở giường bệnh đầu

tiên bên tay trái cạnh cửa ra vào có hai mẹ con đang ngủ là chị Lê Thị H1, sinh năm 1990 ở Đội 2, Văn Giáp, Văn Bình, Thường Tín, Thành phố Hà Nội, ở phía đuôi giường có chiếc điện thoại di động đang cắm sạc. T đi đến gần lấy trộm chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi bộ xuống lấy xe ra về. Khi về đến cầu Thiệu Hóa thì T rẽ vào một quán nước lấy điện thoại trộm cắp được ra kiểm tra và phát hiện đây là chiếc điện thoại Samsung J7+, T tắt nguồn, tháo sim rồi đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày T mang điện thoại xuống thành phố Thanh Hóa vào một cửa hàng không nhớ tên bán được chiếc điện thoại với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền này T đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Ngày 14/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thiệu Hóa định giá kết luận: 01 Chiếc điện thoại Iphone XS MAX tại thời điểm có giá trị 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Ngày 25/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thiệu Hóa định giá kết luận: 01 Chiếc điện thoại Galaxy J7⁺ tại thời điểm có giá trị 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về phần dân sự: Nguyễn Văn T tác động với gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại. Cụ thể trả cho anh Trịnh Quang Huy là người đã mua chiếc điện thoại iphone XS MAX số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và cho chị Lê Thị H1 là chủ sở hữu của chiếc điện thoại Samsung J7 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Anh Trịnh Quang Huy và chị Lê Thị H1 không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với chị Nguyễn Thị H sau khi nhận sau khi nhận lại chiếc điện thoại bị T trộm cắp thì cũng không có ý kiến gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho T.

Ông Harada Katsushi là người đại diện cho công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS có ý kiến: Chiếc xe mô tô Honda Air blade biển kiểm soát 36B6-58468 Nguyễn Văn T dùng đi trộm cắp là tài sản hình thành từ khoản vay của công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS, đề nghị Nguyễn Văn T thanh toán nợ hết một lần cho Công ty, nếu Nguyễn Văn T không thanh toán được hết nợ đề tòa án buộc Nguyễn Văn T giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade biển kiểm soát 36B6-58468 cho công ty tiến hành các thủ tục thanh lý nợ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS - TH ngày 02/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 24-30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda Air blade biển kiểm soát 36B6-58468 Nguyễn Văn T dùng đi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn T phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 03/11/2019, tại khoa nhi tầng 2 Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 Chiếc điện thoại Iphone XS MAX có giá trị 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*) của chị Nguyễn Thị H và khoảng 02 giờ 30 ngày 09/9/2019 cũng tại khoa nhi tầng 2 Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 Chiếc điện thoại Galaxy J7⁺ có giá trị 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) của chị Lê Thị H1; Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã từng phải đi chấp hành án phạt tù, mà lại phạm tội về tội “Trộm cắp tài sản” điều này thể hiện sự coi thường pháp luật; do vậy cần xử lý nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú, tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Bị cáo trộm cắp 02 lần mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp từ 2.000.000đ trở lên mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Ngày 23/6/2014 bị cáo bị Tòa án

nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2015, phần bồi thường dân sự chưa chấp hành xong, theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo thuộc trường hợp chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này anh Trịnh Quang Huy là người đã mua chiếc điện thoại iphone XS MAX của T trộm cắp, anh Huy không biết là tài sản trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát không truy tố anh Huy về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, chị Lê Thị H1 đã nhận được tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm, gia đình bị cáo đã trả cho anh Trịnh Quang Huy là người đã mua chiếc điện thoại iphone XS MAX số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) sau khi nhận lại tiền anh Huy không có yêu cầu gì thêm.

[8]. Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 36B6-58468 Nguyễn Văn T dùng đi trộm cắp 02 lần đây là tài sản đứng tên sở hữu của bị cáo, mặc dù bị cáo vay tiền của Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS để mua xe và dùng xe để thế chấp khoản tiền vay; Tuy nhiên xe mô tô biển kiểm soát 36B6-58468 là tài sản đứng tên sở hữu của bị cáo, đang thuộc quyền quản lý sử dụng của bị cáo, bị cáo dùng làm pH tiện vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp. Việc vay nợ, trả nợ giữa bị cáo và Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS, các bên sẽ tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 13/11/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô

nhãn hiệu Honda Air blade biển kiểm soát 36B6-58468 màu sơn đen - bạc (Đặc điểm vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 03/01/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo bản án này, anh Huy, Ông Harada Katsushi có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

